

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HSST

Ngày: 11-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Quốc.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Hương Thủy.

2. Bà Cái Thị Duyên.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Phòng Văn hóa thông tin thị xã Hương Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly – Công chức Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Quang N, giới tính: Nam, sinh ngày 01/01/1968 tại tỉnh Quảng Ngãi; trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh L. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Trần Ngọc B (Chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1941. Có vợ là Đỗ Thị Bích H và 02 người con. Tiền sự: Không, tiền án: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người bị hại: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1944 (Đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại gồm:

- Ông Lê Quang Q, sinh năm 1945; trú tại: Thôn 05, xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế là chồng của bà N. Ông Q có mặt.

- Anh Lê Quang T, sinh năm 1962; trú tại: Tổ 05, ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang là con đẻ của bà N. Anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Anh Lê Quang T1, sinh năm 1973; trú tại: Số nhà 2/9 đường Q, tổ 05, phường I, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là con đẻ của bà N. Anh T1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Chị Lê Thị Kiều T2, sinh năm 1973; trú tại: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai là con đẻ của bà N. Vắng mặt.

- Anh Lê Quang T3, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 40, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng là con đẻ của bà N. Anh T3 vắng mặt.

- Anh Lê Quang T4, sinh năm 1980; trú tại: Thôn 05, xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế là con đẻ của bà N. Anh T4 vắng mặt.

- Anh Lê Quang T5 sinh năm 1987; trú tại: Thôn 05, xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế là con đẻ của bà N. Anh T5 có mặt.

- Anh Lê Quang T6, sinh năm 1989; trú tại: Thôn 05, xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế là con đẻ của bà N. Anh T6 vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty cổ phần xe khách P ; địa chỉ: Số 471 đường N, khu phố 1, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc D, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự: Anh Cái Nhật T, sinh năm 1993; trú tại: Số 18/24 đường B, phường 10, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Quang N bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/5/2017, Trần Quang N có giấy phép lái xe ô tô hạng E, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51B-11364 (Xe của Công ty cổ phần xe khách P) lưu thông trên đường quốc lộ 1A theo hướng Huế – Đà Nẵng với tốc độ khoảng 75Km/h (theo lời khai của N). Khi đến gần Km843+650 quốc lộ 1A (vị trí xảy ra tai nạn) thuộc địa phận xã Thủy Phú, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Đoạn đường này được làm bằng bê tông nhựa, thẳng, phẳng không hạn chế tầm nhìn, chiều rộng 19 mét 40, chia thành hai chiều xe chạy bởi dải phân cách cố định; mỗi chiều rộng 9 mét 70; đây là khu vực cho phép các phương tiện chuyển hướng, có gờ giảm tốc độ và vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, bên phải đường có biển chỉ dẫn “Chợ”; lúc này thời tiết có mưa, mặt đường trơn và ẩm ướt; N phát hiện phía trước cách khoảng 200 mét có bà Đỗ Thị N đang điều khiển xe đạp cùng chiều bên phải đường và đang chuyển hướng từ phải sang trái. Xe ô tô do N điều khiển đã tông vào xe đạp bà Đỗ Thị N đang điều khiển qua đường gây tai nạn.

Hậu quả: Bà Đỗ Thị N bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện và chết cùng ngày; xe đạp bị hư hỏng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 152-17/TgT ngày 02/6/2017, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của bà Đỗ Thị N là chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông.

Tại bản Cáo trạng số 59/QĐ/KSĐT ngày 23/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Trần Quang N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang N từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo Trần Quang N.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 14 giờ ngày 29/5/2017 tại Km 843+650 QL1A thuộc địa phận thôn 05, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế là do bị cáo Trần Quang N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51B-113.64 qua khu vực đông dân cư (Chợ), có biển báo hiệu nguy hiểm nhưng không chấp hành biển báo hiệu, chủ quan thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) nên phần đầu của xe ô tô đã tông vào xe đạp do bà Đỗ Thị N điều khiển đang qua đường gây tai nạn làm bà Đỗ Thị N chết, xe đạp bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1, 4 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; vi phạm khoản 1, 5, 11 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải “Quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới khi tham gia giao thông đường bộ”.

Tuy nhiên, trong vụ án này, người bị hại Đỗ Thị N cũng có một phần lỗi khi chuyển hướng qua đường nhưng không có tín hiệu báo rẽ, thiếu chú ý quan sát để qua đường an toàn nên đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy, lỗi của vụ tai nạn giao thông là do lỗi hỗn hợp của bị cáo và người bị hại, trong đó lỗi chủ yếu thuộc về bị cáo Trần Quang N.

Với hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ, hậu quả chết một người, bị cáo Trần Quang N đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng tại địa phương.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Quang N không phạm vào tình tiết tăng nặng nào được quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Sau khi gây tai nạn bị cáo N đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu; sau khi người bị hại chết bị cáo cùng với chủ phương tiện đã tích cực chăm lo đám tang cho người bị hại và đã bồi thường theo yêu cầu của người bị hại với số tiền 140.000.000 đồng, trong đó: Bị cáo bồi

thường 40.000.000 đồng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của người bị hại bãi nại phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo hình phạt tù. Tuy nhiên, xét bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lỗi của vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp nên cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo cùng với chủ phương tiện đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền là 140.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền này. Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 51B-113.64, giấy chứng nhận kiểm định, giấy đăng ký xe, chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 51B-113.64, 01 xe đạp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã trả lại cho các chủ sở hữu, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với giấy phép lái xe hạng E mang tên Trần Quang N do, bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo Trần Quang N.

Về án phí: Buộc bị cáo N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; Các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Quang N 01 (Một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quang N cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại Giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Trần Quang N cho bị cáo Trần Quang N. Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, tuyên xử: Buộc bị cáo Trần Quang N phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại, đại diện của bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TX Hương Thủy;
- Chi cục THADS;
- Những người TGTT;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế